



Mùa trăng lạnh

■ HVQ

Đến nửa năm nay tôi mới lại về quê. Lần này tôi về để ăn giỗ đầu bà Ngân. Thực ra, bà Ngân với tôi cũng chẳng có mối liên hệ máu mủ ruột rà gì. Đơn giản là cả tuổi thơ tôi gắn bó với bà, được bà cung nụng, chiều chuộng. Bà cũng là người cho tôi hiểu thế nào là một trái tim khổ đau, mới biết được rằng ngoài nỗi lo cơm áo gạo tiền, còn có nhiều thứ quan trọng. Những cái đó giúp con người ta bay lên.

Quê tôi chẳng có núi cao, cũng chẳng có biển rộng hay những cánh rừng ngút ngàn, chỉ có những cánh đồng cằn khô, lờ nhờ ụ đất. Mỗi khi xuất hiện chiếc xe bò kéo lững thững trên con đường vào làng, bụi lại bốc lên mù mịt. Và trên những thửa ruộng đó có nhiều mỏ mả lắm. Có ngôi to như cái gò, um tùm lau lách, cái nhỏ xiu như cái nôm. Cái đồ rực chân hương. Cái chỉ toàn sỏi đá quanh năm lạnh lẽo. Trong số này có mộ chú tôi. Mọi người trong nhà bảo đây là ngôi mộ chính thức. Mọi cúng bái giỗ chạp đều làm ở đây. Còn trong nghĩa trang liệt sỹ trên huyện là mộ giả.

Lần nào về quê cũng thế, trước khi vào làng, tôi đều rẽ xuống ruộng thăm mộ chú. Ngôi mộ khá lớn, sạch sẽ, tinh tuom được xây bằng gạch, ốp đá. Trên tấm bia ghi rõ là liệt sỹ, có cả ngày hi sinh. Chú tôi đi bộ đội rồi mất trước khi tôi

sinh ra. Ai cũng bảo tôi giống chú nên tự nhiên tôi cũng thấy ngưỡng mộ người chú chưa một lần gặp mặt. Hồi còn bé, trưa nào đi học về qua đây, tôi cũng ghé qua mộ, nhật cỏ, quét tước. Có hôm chỉ ngồi bên thành mộ suy nghĩ vẩn vơ, khi mặt trời lên ngang đỉnh đầu thì về. Mỗi lần vật trộm được mấy quả ổi nhà hàng xóm tôi lại lên đặt lên mộ chú, cầu khẩn xin chú phù hộ kiếm đủ tiền mua cái xe đạp. Chẳng biết chú sống khôn chết thiêng thế nào mà trong mấy năm học cấp ba tôi hai lần đổi xe đạp, năm cuối cấp còn mua được xe máy.

Cũng bởi hay ra thăm mộ chú nên tôi được bà Ngân yêu chiều lắm. Bà bảo tôi là người thứ hai bà yêu quý nhất trên đời. Nghe thế, tôi chỉ biết nghệt mặt ra chẳng hiểu tại sao lại thế, nhưng trong lòng rất thích thú.

Nhà bà Ngân ở cuối làng, lợp ngói, có nhiều cây ăn quả, là nơi để bọn trẻ chúng tôi tạt qua kiếm chác mỗi khi chán những trò nghịch dại. Bọn trẻ chúng tôi phá phách lắm nhưng bà chẳng trách mắng bao giờ. Bà bảo, các cháu cố gắng ăn nhiều chóng lớn còn đi bộ đội. Duong như với bà trên đời này chỉ có nghề cầm súng là đáng làm.

Đã mấy chục năm nay mỗi khi giỗ chú bà lại sang nhà bố mẹ tôi thấp hương, si sụp khẩn vái. Gặp ai, bà cũng bảo là người yêu, là vợ của chú. Nghe nói thế mọi người gật gù, trầm ngâm.

Chẳng ai nói gì, chỉ những cặp mắt là ánh lên bán tín bán nghi. Riêng tôi thì tôi tin bởi hồi bé, hầu như trưa nào tôi cũng sang nhà bà Ngẩn chơi, đu đưa chiếc võng dưới tán cây mít. Còn bà ngồi trên chiếc chõng tre ngay cạnh chậm rai nhặt mớ rau còi cộc. Những hôm mưa rét, hai bà cháu vào nhà nằm chơi trên chiếc giường cũ ọp ẹp. Mỗi khi thấy tôi lơ mơ ngủ bà lại ôm tôi vào lòng thắm thì kể về cái thời xa tít mù tắp.

... Khi bước vào tuổi cập kê Ngẩn nổi tiếng xinh đẹp tươi tắn. Tối nào trai làng cũng nườm nượp kéo đến nhà uống nước, tán gẫu. Có người còn mang theo rổ táo, trái mít, hoặc vài củ khoai đầu mùa vừa lừi trong bếp còn nóng hôi hổi. Ngẩn ở một mình, mẹ mất sớm, bố lấy vợ khác, thỉnh thoảng ông mới đảo qua cho mấy đồng bạc lẻ. Ở nhà Ngẩn các chàng trai thoải mái chuyện trò. Ai cũng cố làm cho Ngẩn vui. Mỗi khi có câu đùa vui, các chàng lại liếc Ngẩn tình tứ đầy ý nhị. Có người còn bạo dạn viết thư tình, vẽ đôi chim bồ câu khép nép bên trái tim màu hồng bục trong chiếc khăn tay kẻ ô sặc sỡ rồi lên để ở đầu giường. Mỗi lần nhận được món quà như thế, Ngẩn lấy làm sung sướng, bồi hồi, đọc đi đọc lại bức thư đến thuộc lòng, rồi gói ghém trong vuông vải đỏ giấu dưới đáy cốt thóc. Ngẩn hay ngủ mơ thấy biến thành chim bồ câu đậu trên mái nhà rĩa cánh cho bạn tình. Ước ao thế thôi chứ Ngẩn chưa phải lòng ai cả.

Trong số trai làng hay đến nhà Ngẩn có Nam. Nhìn vẻ bề ngoài, Nam chẳng có gì đặc biệt, lại ít nói. Mỗi khi sang nhà Ngẩn chơi, Nam thường xách theo cây ghi-ta cũ, chẳng biết ai cho, đã mòn hết lớp vec-ni, ngồi trầm ngâm ở hè. Chỉ khi nào vắng người, Nam mới lôi đàn ra bập bùng. Tiếng đàn của Nam vụng về, rất buồn. Ngẩn không thích nhưng cũng không hờ hững. Lời Nam hát như nước giọt gianh cứ tí tách ngấm dần vào lòng Ngẩn. Những khi một mình bằm bèo nấu cáng Ngẩn lại lầm nhảm những câu không đầu, không cuối mà Nam vẫn thường hát.

Thời gian cứ thế lặng lẽ trôi. Tưởng rằng chẳng có gì có thể khuấy động được sự êm đềm của ngôi làng cũ kĩ, hay có thể làm xao động tâm hồn cô gái mới lớn.

Một đêm xã tổ chức chiếu bóng. Ngẩn được đám bạn trai tháp tùng ngồi ở chính giữa. Chẳng biết cậu nào còn kín đáo nhét vào tay Ngẩn gói ngô rang còn nóng. Hình ảnh loang loáng chẳng chịt vết xước trên tấm phông đã ngả màu cháo lòng. Ngẩn xem mà chẳng hiểu gì, chỉ thấy súng nổ ùng oàng. Mấy cậu bé là có vẻ thích, ngồi xem mà miệng cứ há ra. Cuốn phim chưa chiếu được một nửa thì máy bay Mỹ ào tới. Mấy anh chàng đi cùng Ngẩn bỏ chạy tán loạn. Đang ngờ ngác tìm chỗ trú ẩn, một mảnh bom văng trúng bắp chân Ngẩn, máu tuôn xối xả. Ngẩn ôm mặt khóc trong nỗi sợ hãi cùng cực. Khói lửa cuốn cuộn. Xung quanh không một bóng người. Khi Ngẩn sắp là đi, bất ngờ Nam xuất hiện xốc Ngẩn lên lưng hùng hục công về, mặc cho tiếng đạn chiu chiu trên đầu.

Ngẩn sốt li bì hơn nửa tháng trời. Thời gian này mọi người chạy tản cư cả nên không mấy ai ghé thăm Ngẩn. Tối đến, chẳng còn tiếng cười vui rộn rã như trước. Ngọn đèn dầu cũng phải tắt đi sợ máy bay phát hiện mục tiêu bắn phá. Duy có Nam vẫn gan lì ở lại, ngày mấy lần com nước, giặt giũ, thuốc thang cho Ngẩn. Đêm đến, trong không gian tĩnh mịch, dưới ánh trăng mờ tỏ, Nam lại ngồi đàn. Tiếng đàn thô ráp, giọng hát trầm đục của Nam như những con sóng nhỏ nhẹ vỗ vào bờ rồi lại lặng lẽ chạy ra xa. Ngẩn ngồi tựa thành giường, hốc hác, xanh xao, dôi ra vườn, bất định. Suốt nửa tháng nay, đêm nào Nam cũng ngủ lại nhà Ngẩn trên chiếc chiếu trải dưới đất. Không hiểu sao mỗi khi có Nam quanh quẩn đầu đây, Ngẩn lại thấy người nhẹ bồng, hư vô.

Chiến tranh ngày càng ác liệt. Ngày nào máy bay địch cũng bay hàng đàn ra ném bom miền Bắc. Chiến trường miền Nam cũng cấp bách, cần thêm người. Thanh niên, trai tráng trong làng đã lên đường gần hết. Ngôi làng bé nhỏ quanh quẽ, vắng tiếng gà. Mặc dù không nói ra nhưng nhìn ánh mắt Nam, Ngẩn biết anh cũng bồn chồn sốt ruột lắm.

Sáng hôm ấy, Ngẩn thức giấc thấy người dễ chịu, không



còn thấy nặng đầu như mấy hôm trước. Ngần đã khỏe hẳn, chỉ nơi vết thương vẫn hơi nhói nhói. Bụng đói cồn cào Ngần đưa mắt nhìn quanh. Mọi ngày vào giờ này Nam vẫn ở đó, đỡ Ngần ngồi dậy, dỗ dành, đe nẹt bắt ăn hết bát cháo rồi mới đi đầu thì đi. Vậy mà bữa nay chẳng thấy đâu. Ngần xuống bếp thổi lửa đặt nồi cơm. Cơm chín đã lâu mà Nam vẫn chưa về. Khi này, hình như có tiếng bom nổ ở xa bên, khói bốc mù mịt, không biết có ai bị làm sao không. Tự nhiên Ngần thấy người như có lửa đốt, chẳng thiết ăn. Ngần ngóng ra đường. Suốt từ này tới giờ chẳng thấy ai đi ngang qua ngõ để hỏi thăm.

Trời chạng vạng Nam mới về, khắp người bám bụi đỏ au. Chỉ có đôi mắt là sáng, ngơ ngác. Nam bảo lên huyện nhận giấy triệu tập nghĩa vụ quân sự, sáng mai sẽ lên đường sớm. Ô tô đón ở đầu làng. Ngần không nói gì ra giếng múc thau nước để Nam rửa mặt rồi ra hè ngồi. Nam bung mâm cơm lên giục Ngần ăn rồi lại chạy đi. Nam về chuẩn bị cho chuyến đi xa. Cổ Ngần nghẹn lại, đắng ngắt. Ngần lên giường nằm, người run lên, hai hàm răng đánh vào nhau lập cập. Ngần khóc, rồi thiếp đi.

Đêm muộn. Ngần chợt cảm nhận được thân thể của Nam khe khẽ ghé xuống bên cạnh. Ngần chờ đợi, lặng lẽ quay mặt vào vách. Hai hàng nước mắt lại lặng lẽ trào ra. Rồi cánh tay run rẩy của Nam vuốt nhẹ mái tóc Ngần. Ngần quay lại rúc đầu vào vầng ngực vạm vỡ của Nam. Rờ rẫm lên cổ, lên đầu, vui bàn tay nhỏ bé vào mái tóc bù rối lâu ngày không cắt của Nam, Ngần thốn thức. Rồi Nam ôm ghì lấy Ngần. Bốn cánh tay siết chặt, những đôi chân quắp vào nhau, không rời. Màn đêm bị xé rách, mái nhà như chợt lật tung, Ngần bỗng bệnh trời, lên cao, cao mãi. Da thịt Ngần mờ ảo lẩn trong ánh trăng mờ. Nam cúi xuống ngậm chặt bầu vú nhỏ xinh nóng rẫy của Ngần. Mắt Ngần chờ đợi, đăm lẹ. Hai người cuốn vào nhau. Ba bề bốn bên như có lửa cháy.

Mây cuốn cuộn đỏ về. Hàng cau ngả nghiêng những tàu lá già. Gió hun hút thổi báo hiệu một mùa đông sắp hết. Tất cả chợt như ngừng lại, vỡ òa, viên mãn. Ngần nằm vắt ngang giường, đầu gối lên bụng Nam, chờ đợi. Nam thở gấp gấp, hai bàn tay nắm chặt hai bầu vú tròn, mẩy của Ngần như sợ chúng tan biến.

Ánh trăng mùa này nhẹ nhàng lúc kín đáo khi lại như muốn phô bày tất cả. Rồi mây lại cuốn cuộn, tàu lá cau lại xào xạc, gió lại giạt lên từng cơn. Họ quấn vào nhau, không rời, mặc cho đất trời vẫn vũ. Hai người miên man trong niềm hoan lạc bất tận. Không gian như ngừng trôi, thời gian như đứng lại. Trên đời này dường như chỉ có họ với đôi bầu vú tinh khiết, nóng ấm.

Rồi tiếng gà sau vườn cất lên lạnh lói. Nam tựa mình, Ngần quay sang ghì chặt cổ không rời. Tự nhiên Ngần có cảm giác đất dưới chân giường như sắp sụt xuống.

- Không, em không cho anh đi.

Nam nhẹ gỡ tay Ngần, ngồi dậy, thờ thẩn. Nam nhìn ra vườn lâu lắm. Rồi Nam vói lấy cây ghi-ta. Tiếng đàn bập bùng, khắc khoải.

Tôi xa Hà Nội

Năm lên mười tám

Khi vừa biết yêu

Bao nhiêu mộng đẹp

Yêu thương thành khói

Tan theo mây chiều

Tiếng đàn lúc vút lên, khi lặn xuống, ngụp trong đổ nát. Ánh trăng non vẫn lên những tia tím đỏ. Lời bài hát lặp đi lặp lại như lưu luyến, như phũ phàng, vui dập. Rồi mọi thanh âm chợt ngưng giữa chừng. Một sợi dây bị đứt cắm thẳng vào bàn tay Nam. Ngần rú lên sợ hãi, lo sợ điếm gở, Ngần lết đến ghì chặt đùi Nam, nức nở. Linh cảm cho Ngần thấy Nam đi sẽ không có ngày về.

Rồi Nam đứng dậy ngẩn ngơ ngắm Ngần gập mình dưới ánh trăng, da thịt ánh lên trong bóng đêm mịt mùng. Khoác tấm áo bông sờn rách lên vai, Nam lách qua khe cửa hẹp, vội vã chạy đi. Ngần đổ ập xuống giường, hôn hển, miên man, mắt tròn trũng như muốn rách.

Từ đó, mây không còn cuốn cuộn kéo về. Hàng cau ngày càng già nua như cái bóng bên bờ ao. Chỉ có gió là vẫn thổi, vẫn hun hút, như muốn cuốn đi bao nỗi nhớ nhung.

Đã hàng ngàn đêm Ngần nằm ôm cây đàn đứt dây thốn thức, đợi chờ. Nỗi nhớ ngày càng da diết, vật vã, lúc lại bùng lên dữ dội

Rồi chiến tranh cũng kết thúc. Nhiều người không trở về. Chú tôi cũng bật vô âm tín. Sau này, khi tôi được sinh ra và lớn lên tôi nghe mọi người kể, từ ngày chú tôi đi bà Ngần rất ít khi ra khỏi nhà. Cứ đêm đến, nhất là những hôm có ánh trăng dân làng lại nghe tiếng gào rú như con sói hoang đi tìm bạn tình giữa thảo nguyên bất tận. Có người tò mò nhìn trộm qua khe cửa thấy Ngần đầu tóc rã rượi trần truồng lẩn lộn trên giường. Chiếc đàn ghi ta đặt trên bụng, cần đàn nằm giữa hai bầu vú trắng bóng bệ. Sợi dây đàn thông thọt quấn quanh cổ.

Lạ một điều là, bà Ngần chỉ lên con vào những đêm trăng cuối đông. Ngày thường bà vẫn miệt mài làm đồng. Giờ bà rất ít cười. Giáp mặt đàn ông môi bà mím chặt, ánh mắt lạnh lẽo, vô hồn. Chẳng còn chàng trai nào bén mảng đến nhà bà nữa. Họ sợ. Có đến thì bà cũng đuổi. Mọi người bảo bà bị điên tình. Bà điên tình với ai thì chẳng ai biết.

Phải hàng chục năm sau mới có một đoàn khách từ trên



huyện xuống gặp ông bà tôi. Họ bảo xuống trao bằng Tổ quốc ghi công và làm lễ truy điệu cho chú tôi. Dân làng kéo đến chật nhà. Bà Ngân đến đầu tiên ngồi ở bậc thềm, nghe như nuốt lấy từng lời của cán bộ. Khi nghe thông báo chưa tìm được xác chú tôi, bà ngã vật xuống. Mọi người khiêng bà lên giường giặt tóc mai mãi mới tỉnh.

Dân làng giờ mới biết bà là người yêu, là người tình, là vợ một đêm của chú tôi. Và cũng kể từ hôm đó, mọi người không còn chứng kiến những cơn điên tình của bà Ngân nữa. Bà ít nói hơn, chăm chỉ làm lụng. Ai thuê làm gì bà cũng nhận. Quần quật cả ngày nhưng đến bữa bà chỉ ăn nửa bát cơm với mấy sợi rau muống chấm tương, vài củ khoai, củ sắn. Người làng bảo bà tiết kiệm để xây nhà. Bà chỉ lặng lẽ nghe. Mãi sau mọi người mới biết bà dành dụm để đi tìm mộ chú tôi.

Trước khi lên đường bà Ngân sang nhà tôi thắp hương cho chú Nam, xin phép ông bà tôi đi tìm hài cốt. Bà mượn tấm ảnh trên bàn thờ mang lên phố huyện nhờ chụp lại làm hai tấm. Tấm lớn để trên bàn thờ, tấm nhỏ gói ghém đất trong người. Một sớm mùa đông lạnh lẽo, bà lặng lẽ khóa cửa đi bộ lên huyện đón xe vào Nam.

Chuyến đi kéo dài mấy năm trời. Cứ nghe ở đâu có người cùng đơn vị với chú tôi là bà tìm đến hỏi han. Hết tiền, bà xin làm thợ giặt, tráng bánh thuê. Gom góp được chút nào, bà lại đi. Nhiều lần lên cơn sốt rét, cảm lạnh phải nhờ đến người dân địa phương. Có phen tưởng chết.

Rồi trời cũng không phụ lòng người. Nhờ một đồng đội của chú tôi chỉ dẫn, ngôi mộ cuối cùng cũng được tìm thấy. Dưới lùm đất đen chỉ còn vài khúc xương, nhúm tóc với chiếc dép cao su. Bà Ngân bảo chắc chắn là của Nam chồng bà. Bà linh cảm thế. Bà xếp tất cả vào tay nải rồi buộc chặt sau vai. Bà cảm ơn mọi người rồi tìm đường trở về.

Có những khi tiền hết, chẳng đi nhờ được xe, bà phải ngủ bờ ngủ bụi. Khi đói quá thì làm thuê kiếm củ khoai củ sắn. Đêm đến, bà đặt nhúm hài cốt chú tôi trên ngực, một li không rời. Thế mà chiếc tay nải đã từng bị trộm cuỗm mất. Chẳng là có lần, giữa đêm hôm khuya khoắt bà Ngân thấy người đau như dằm cố lết vào một túp lều trong chợ rồi thiếp đi. Thức dậy không thấy chiếc tay nải đâu bà như phát cuồng chạy đến từng nhà trong làng để hỏi. Đến trưa bà tã tui quì ở giữa chợ cầu xin mọi người trả lại báu vật cho bà. Rồi, giữa đám đông người đi chợ, bà lầm nhảm kể về mối tình về nỗi gian truân đi tìm xương cốt của chồng. Bà cứ quì như thế gần một ngày trời. Đến đêm có người bảo bà quay lại túp lều hôm trước nhận lại những thứ bị mất. Chui vào lều bà thấy chiếc tay nải được gói trong một tờ báo, bên cạnh là nắm tiền lẻ nhàu nát. Bà ôm mọi thứ vào lòng khóc như mưa. Có lẽ tên trộm tưởng bên trong có gì quý giá nên rắp tâm lấy. Biết hoàn cảnh của bà, nó còn cho tiền. Bà lầm rầm cầu cho tên trộm được sung sướng suốt đời.

Kể từ ngày tìm được hài cốt, phải mất tới hơn sáu tháng sau bà mới về được đến nhà. Chẳng ai nhận ra bà. Bà trở nên

già nua, đen đúa, rụng mất mấy chiếc răng vì những cơn sốt rét rừng. Chỉ có ánh mắt là hồ hởi, mãn nguyện, luôn ánh lên những tia lửa yêu đương.

Lúc đầu mọi người trong gia đình định đưa hài cốt chú tôi an táng tại nghĩa trang liệt sỹ, bà Ngần phải xin mãi, có lúc dọa tự tử mọi người mới đồng ý cho chôn tại làng, giao cho bà coi sóc. Bà Ngần sung sướng lắm.

Thấy tôi biết vẽ vời bà bảo tôi thiết kế xây dựng ngôi mộ thật đẹp, thật hoành tráng. Tôi phải vẽ đi vẽ lại hàng trăm lần bà mới ưng ý. Rồi xe cộ ùn ùn chở về toàn đá màu đen, nghe nói đất lắm, mua tận miền Trung. Suốt nửa tháng trời tôi thấy bà đôn đáo khắp nơi, nhắc nhở thợ từng li từng tí, mặt mũi hớn hở như trẻ lại. Tôi và người làng ai cũng vui lây.

Hôm khánh thành ai cũng khen ngôi mộ hoành tráng, đẹp không kém mộ của các đại gia trên phố. Bấm được ngày tốt, bà làm một bữa ra trò mời cả làng. Nhà tôi không phải đóng góp xu nào. Bà chỉ nhờ bố tôi và tôi thay mặt gia đình tiếp rượu mọi người.

Đến tối bà bảo tôi sang nhà tính toán hộ mọi chi phí. Cả tiền xây mộ lẫn tiền hoan hết hơn mười cây vàng. Bà bảo tháng sau là kỉ niệm bốn mươi năm ngày bà và chú tôi nên vợ nên chồng. Giờ mọi chuyện đã xong, bà còn phải lo cho cuộc sống riêng. Thấy mắt bà đỏ hoe, tôi không dám hỏi gì, tự nhiên thấy buồn.

Ít bữa sau có mấy người chuyển đến nhà bà Ngần ở, còn bà đi đâu không rõ. Hóa ra bà bán nhà, bán ruộng để lo mồ yên mồ đẹp cho chú tôi. Sau ngày bà Ngần bỏ đi chừng một tuần, trong làng rộ lên chuyện bà Ngần đang kén chồng. Có người khen bà là người chu tất, có trước có sau, kể lại dè bịu bà Ngần chừng nấy tuổi rồi mà chưa trót đời, còn thêm trai. Trong thâm tâm tôi chẳng tin những chuyện đó. Chỉ đến khi thằng bạn gọi điện kể bà Ngần lên huyện đặt may bộ váy cưới, niềm tin trong tôi bắt đầu lung lay. Thôi thế cũng tốt. Cả cuộc đời bà chung tình với chú tôi, giờ cũng là lúc bà lo cho tuổi già. Cuối đời bà cũng cần một bờ vai để mà dựa dẫm. Nghĩ thế thôi chứ lòng tôi vẫn thấy man mác. Tôi vẫn muốn bà suốt đời ở vậy, vẫn muốn được bà ôm vào lòng kể cho nghe về mối tình của bà.

Rằm tháng chạp năm ấy, dù giữa tiết đại hàn, nhưng trời trong veo, nắng vàng trải suốt ngày, gió hun hút, rét như cát lầy da thịt. Các cụ bảo nửa thế kỉ nay mới gặp kiểu thời tiết như thế này.

Đêm hôm ấy, trăng mọc khá sớm, lành lạnh treo lơ lửng trên mái nhà. Từ ngày được nghe bà Ngần kể về cái đêm hoan lạc của bà, không hiểu sao mỗi đêm trăng lên tự nhiên tôi cũng thấy bàng khuâng. Trăng mùa này đừng đục như cùi nhĩ. Tắm mình trong thứ ánh sáng này người ta chỉ thấy buồn, tịnh chẳng còn chút háo hức nào. Có người bảo đây là thứ ánh sáng của tình yêu, của ly biệt, chẳng biết có đúng không.

Đêm đã khuya, nhà nào nhà nấy cửa đóng then cài kín mít. Tiết trời này dễ bị cảm lạnh lắm. Đến đám thanh niên mà cũng lên giường sớm. Cái rét như kim châm khiến đàn chó không dám ra sân, nằm cuộn tròn trong đồng tro bếp, nghe tiếng động lạ cũng chẳng buồn sủa.

Đúng vào lúc dân làng đang chập chờn thiu thiu thì có tiếng gì đó lạ lắm vang vọng. Nó như tiếng rú, tiếng rít của gió, như tiếng sói hoang cô độc nơi rừng sâu núi thẳm, tiếng của quỷ rên, tiền hồn. Mấy đứa trẻ đang quấy khóc bỗng im bật. Bọn trẻ lâu bầu rúc sâu vào chăn. Còn cánh già lão thì trở mình bảo nhau bà Ngần về, lại bị điên tình rồi.

Lúc đó tôi chưa ngủ. Không hiểu sao tôi không thấy sợ thứ âm thanh này, còn thấy quen quen. Nó như lời thủ thỉ, mời gọi, rên rỉ, như giục giã, nài nỉ, van lơn. Nó phũ phàng monoton, rạo rục. Tôi bỗng thấy người hùng hục lên, thấy khát khao một người đàn bà, để ôm, được cắn, được cào cấu. Tiếng rú rít ngoài kia lúc chậm rãi, lúc lại cuộn cuộn, dồn dập. Tôi oằn mình đau đón đê mê.

Suốt đêm đó, người tôi chốc chốc lại giật lên từng hồi, bụng quặn lại, như muốn rút hết gan ruột ra. Tôi chìm trong hoan lạc, mê man. Nhiều lần tôi thấy mình biến thành hòn đá bị sóng nhồi lên cao rồi quật mạnh vào gốc cây, choàng tỉnh. Thấp thoáng đâu đây bóng dáng một thiếu nữ đẹp đẽ. Quảng nửa đêm, bóng hình này vụt cười lên một tràng dài rồi biến mất. Mồ hôi khắp người tôi túa ra không ngừng. Cứ thế tôi thao thức, chập chờn, mộng mị. Ngoài kia thứ âm thanh rờn rợn cũng không còn. Chỉ có mùi của những cơn rét ngọt vẫn lẫn quất đâu đây.

Trời đã sáng bạch, tôi vẫn cố ườn trong chăn, chẳng muốn dậy, mệt rã rời. Chợt có tiếng lao xao ngoài ngõ. Có ai đó nói bà Ngần đã chết. Tôi vùng khỏi chăn, lao ra đường. Ngoài cánh đồng người đông nghin nghịt. Cán bộ pháp y đang làm việc. Tôi cố chen vào, chợt rùng mình khi thấy thi thể bà Ngần mặc bộ váy cưới màu trắng toát, rách tả tơi nằm sấp trên mộ chú tôi. Hai cánh tay dang ra bầu chặt lấy thành mộ, đầu nghiêng sang một bên, mắt và miệng hé mở, trắng bợt, thanh thản, mãn nguyện. Khi đứng cạnh xác bà tôi thấy thoang thoang đâu đây mùi nồng nồng. Thứ mùi của dục vọng.

Khi tôi cùng người nhà khiêng xác bà vào hòm, thứ mùi này càng đậm đặc. Thi thể bà đã cứng, lạnh ngắt. Trong lúc lật bà lên, vô tình tôi chạm và bầu vú nhô hẳn ra ngoài lớp voan. Trời ơi, nó nóng giãy. Hai núm vú đỏ hồng như của thiếu nữ, vươn dài như muốn chọc thủng lớp đá, vươn xuống lớp đất đen bên dưới.

Bà Ngần đã chết trong niềm hoan lạc tận cùng.

Bà đã trở về cõi của mình.